TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
**CÔNG TY THAN HẠ LONG-TKV**

Số 4280 /QĐ-THL

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày 07 tháng 5 năm 2025.*

# QUYẾT ĐỊNH
**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật**
**Dự án bãi đổ thải đất đá thải hầm lò dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu**

## GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN HẠ LONG – TKV

***Các căn cứ:***

*- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020QH14;*

*- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về việc ban hành Luật đấu thầu;*

*- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*- Quyết định số 2116/QĐ-TKV ngày 16/8/2015 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than & Khoáng sản Việt Nam V/v phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty than Hạ Long-TKV;*

*- Công văn số 1883/TNMT-BVMT ngày 04/4/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh V/v đổ đất đá thải vào bãi thải Bàng Nâu của Công ty than Cao Sơn đã được UBND tỉnh cho thuê đất theo Quyết định 437/QĐ-UBND ngày 02/2/2024;*

*- Quyết định số 1486/QĐ-TKV ngày 15/8/2024 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành Quy chế Đầu tư và xây dựng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;*

*- Quyết định số 2263/QĐ-TKV ngày 25/11/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v giao kế hoạch đầu tư năm 2025 - Công ty than Hạ Long - TKV;*

*- Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 - Bãi đổ thải đất đá thải hầm lò dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;*

*- Báo cáo thẩm định BCKTKT Dự án bãi đổ thải đất đá thải hầm lò dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu ngày 06 /5/2025 của Tổ thẩm định Công ty;*

*Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng ĐTM Công ty.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt BCKTKT Dự án bãi đổ thải đất đá thải hầm lò dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án bãi đổ thải đất đá thải hầm lò dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu.

**2. Địa điểm đầu tư:** phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

**3. Chủ đầu tư:** Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam- Công ty than Hạ Long - TKV.

**4. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:** Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

**5. Nhóm, loại, cấp công trình:** Dự án nhóm C, Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

**6. Mục tiêu đầu tư:**

- Đáp ứng nhu cầu đổ thải cho các dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV và Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ Bắc Cọc Sáu ngày

- Bảo đảm tiến độ đổ thải phù hợp với công suất của mỏ.

**7. Qui mô đầu tư:**

- Dung tích bãi thải: 3,58 triệu $m^3$.

- Cốt cao bãi thải: thải đến cốt cao kết thúc +150 m.

*7.1. Hệ thống kè chắn chân bãi thải.*

+ Tuyến số 1: Bố trí tại khu vực chân bãi thải ở phía Bắc và Đông Bắc bãi thải, chiều dài 265m, kết cấu bằng hệ thống rọ đá với kích thước chân kè rộng 4,0m, cao 4m, đỉnh kè rộng 1m được xếp bằng các khối rọ đá kích thước 2mx1mx1m.

+ Tuyến số 2: Bố trí tại khu vực chân bãi thải ở phía Nam bãi thải, chiều dài 269m, kết cấu bằng hệ thống rọ đá với kích thước chân kè rộng 4,0m, cao 4m, đỉnh kè rộng 1m được xếp bằng các khối rọ đá kích thước 2mx1mx1m.

+ Rọ đá được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10335:2014, mắt lưới lục giác, kích thước 80x100mm được dệt bằng máy tạo ra các panel liên tục, xoắn 3 vòng (dây 2,7mm/dây 3,0mm).

+ Khung định hình thép mạ kẽm d=3,4mm bọc nhựa/thép phi 10 đen; dây đan thép mạ kẽm d=2,7mm bọc nhựa PVC. Dây buộc thép mạ kẽm d =2,7mm bọc nhựa PVC. Các rọ đá được liên kết với nhau bằng dây thép mạ kẽm d = 3mm bọc nhựa PVC. Bọc nhựa PVC có độ dày lớp bọc 0,5mm. Kích thước đá tối thiểu 90mm, tối đa 240mm;

*7.2. Hàng rào bảo vệ bãi thải.*

+ Chiều dài: 3.004m;

+ Kết cấu: Cột bê tông cốt thép (200x200x 2.400)mm đúc sẵn, bê tông đá 1x2 M250#;

+ Móng trụ cột: bê tông móng đá 1x2 M250#;

+ Khoảng cách giữa các cột 3,0m;

+ Chiều cao: 1,9m;

+ Dây thép gai loại đường kính 2,5mm x2mm; đan theo hàng từ trên xuống dưới với khoảng cách 200mm;

+ Dọc tuyến hàng rào, khoảng cách 200m bố trí biển cảnh báo "khu vực đổ thải" bằng tấm thép mạ kẽm dày 1mm kích thước (600x850)mm.

**8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** Theo báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định ngày 06/5/2025 của Tổ thẩm định Công ty than Hạ Long-TKV.

**9. Giá trị tổng mức đầu tư: 14.359.723.298** đồng đã bao gồm thuế GTGT 08% và các chi phí khác.

*Trong đó:*

- Chi phí đền bù GPMB 3.402.000.00 đồng
- Chi phí xây dựng 8.100.042.974 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 1.403.006.615 đồng
- Chi phí khác 139.059.171 đồng
- Dự phòng 1.211.865.693 đồng

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2025÷2026.

**11. Nguồn vốn:** Vay thương mại 85% và 15% còn lại từ các nguồn vốn hợp pháp khác của Chủ đầu tư.

**12. Hình thức tổ chức quản lý công trình được áp dụng:** Chủ đầu tư tự thực hiện.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:** Giao cho các phòng ban liên quan Công ty triển khai các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3**. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Trưởng các phòng: ĐTM, KT, KH, CV, TĐ, KCM căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Các PGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu VP, ĐTM, PVS.

**GIÁM ĐỐC**

M.S.C.N: 5700100256-062-C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
C.TY THAN HẠ LONG TKV
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Đình Thịnh

# TỔNG CHI PHÍ XÂY DỰNG

**(Kèm theo Quyết định số : 4280 /QĐ-THL ngày 07 tháng 5 năm 2025)**

*Đơn vị tính: đồng*

| TT | Các khoản chi phí | Cách tính | Giá trị trước thuế | VAT | Giá trị sau thuế | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **TỔNG CỘNG** | **(A+B+C+D)** | **13.578.234.822** | **710.444.068** | **14.359.723.298** | |
| **A** | **Chi phí đền bù GPMB** | Ggpmb | **3.402.000.000** | | **3.402.000.000** | |
| **B** | **Chi phí xây dựng** | XD | **7.500.039.790** | **600.003.183** | **8.100.042.974** | |
| **C** | **Chi phí tư vấn xây dựng** | | **1.299.080.199** | **103.926.416** | **1.403.006.615** | |
| 1 | Chi phí lập BCKTKT | Theo HĐ 459/2024/HĐTV-THL-VITE ngày 24/7/2024 | 249.729.340 | 19.978.347 | 269.707.687 | |
| 2 | Chi phí lập nhiệm vụ qui hoạch và lập hồ sơ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 | Theo HĐ 707/2024/HĐTV ngày 11/12/2024 | 856.899.838 | 68.551.987 | 925.451.825 | |
| 3 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | 2,566% x (XDTT) | 192.451.021 | 15.396.082 | 207.847.103 | TT 12/2021/BXD |
| **D** | **Chi phí khác** | | **142.729.849** | **6.514.469** | **149.244.318** | |
| 1 | Chi phí lãi vay | (A+B+C)*20%*9,5%/12*3 | 61.298.986 | | 61.298.986 | |
| 2 | Chi phí kiểm toán | 0,631% x VĐT | 81.430.863 | 6.514.469 | 87.945.332 | Nghị định số 99/2021/NĐ-CP |
| **E** | **Chi phí dự phòng** | 10,0% x(A+B+C+D) | **1.234.384.984** | | **1.305.429.391** | |

**CHI PHÍ ĐỀN BÙ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

**DỰ ÁN BÃI ĐỔ THẢI ĐẤT ĐÁ THẢI HẦM LÒ DỰ ÁN KHAI THÁC HẦM LÒ MỎ KHE CHÀM II - IV VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH MỎ BẮC CỌC SÁU**

**(Kèm theo Quyết định số : 4280 /QĐ-THL ngày 07 tháng 5 năm 2025)**

| TT | Loại đất | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cây** | | | | | |
| 1 | Keo đường kính bình quân từ 6-:-14cm, chiều cao bình quân từ 6 -:- 12m, mật độ 5000 cây/ha (tính 5000 cây/ha x 32,4ha) | Cây | 162.000 | 21.000 | 3.402.000.000 | Mục VII trang 168 theo QĐ 45/2019 |
| | **Tổng cộng** | | | | **3.402.000.000** | |